TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Lê Hợp Huyên**
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh**

***-Thư ký phiên toà**:* Bà **Phạm Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2025 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Hà M, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Ấp Mỹ, xã Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An

2, Bị đơn: Anh Cao Phi H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan (Không xác định được địa chỉ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/8/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị Hà M thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Phi H đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại UBND xã Đ, thị xã T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng một năm thì chị và H đều đi lao động tại Đài Loan. Đến năm 2021 thì chị và anh H phát sinh mâu thuẫn sau đó chị nhập cảnh về Việt Nam. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh H là do anh H không chịu khó làm ăn, chơi bời, không quan tâm đến chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.

Do chị và anh H không thể sống chung với nhau được nữa nên chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Phi H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, không ai có con riêng cũng như không nhận nuôi con nuôi nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị và anh Cao Phi H không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cao Phi H hiện đang ở nước ngoài và không xác định được địa chỉ nên Tòa án đã hai lần gửi văn bản yêu cầu bà Trần Thị L là mẹ đẻ của anh H cung cấp địa chỉ của anh H cũng như thông báo cho anh H biết về việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Qua quá trình làm việc với bà L thì được bà L trình bày: Anh H hiện đang lao động ở Đài Loan và thường xuyên liên lạc về cho gia đình nên bà đã thông báo cho anh H biết việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H và yêu cầu anh H cung cấp địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Tuy nhiên anh H lao động tự do, thường xuyên thay đổi nơi làm việc nên không cung cấp được địa chỉ, còn việc ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn với chị M vì anh H và chị M sống ly thân đã lâu, anh H và chị M không có con chung, tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phùng Thị Hà M được ly hôn với anh Cao Phi Hùng

Về nuôi con chung: Chị M, anh H không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị Phùng Thị Hà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phùng Thị Hà M phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Phùng Thị Hà M yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ

An giải quyết ly hôn với anh Cao Phi H đăng ký thường trú tại xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Anh Cao Phi H hiện đang ở nước ngoài chưa nhập cảnh về Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An theo khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025) Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Công văn số 4256/QLXNC-Đ1 ngày 21/10/2025 của Phòng Q Công an tỉnh N và lời trình bày của bà Trần Thị L là mẹ đẻ của anh Cao Phi H thì có căn cứ xác định hiện nay anh H đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án. Do đó, việc anh H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nguyên đơn chị Phùng Thị Hà M vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Cao Phi H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227; Điều 238 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị Hà M và anh Cao Phi H đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2017 tại UBND xã Đ, thị xã T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị M, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị M, anh H là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của chị M, thấy rằng: Theo chị M nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh H là do anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến chị M, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương mặc dù không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn, nguyên nhân tranh chấp nhưng thông qua xác minh với bà Trần Thị L (mẹ đẻ anh H) thể hiện hai bên có mâu thuẫn và đã sống ly thân trong một thời gian dài, bản thân anh H cũng đồng ý ly hôn với chị M. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định trong quá trình chung sống chị M, anh H đã xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa nên mâu thuẫn giữa chị M, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị M được ly hôn với anh H là phù hợp.

[2.2]. *Về nuôi con chung*: Chị Phùng Thị Hà M và anh Cao Phi H không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về chia tài sản*: Chị Phùng Thị Hà M không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Phùng Thị Hà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị M phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 469; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271; 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025); Các Điều 51; 56; 57; 123; 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị Hà M được ly hôn với anh Cao Phi H

2. Về nuôi con chung:

Chị Phùng Thị Hà M và anh Cao Phi H không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị Phùng Thị Hà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Hà M phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) mà chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000775 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh N (Chị Phùng Thị Hà M đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn chị Phùng Thị Hà M vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Bị đơn anh Cao Phi H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 58 ngày 24/11/2017);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền